

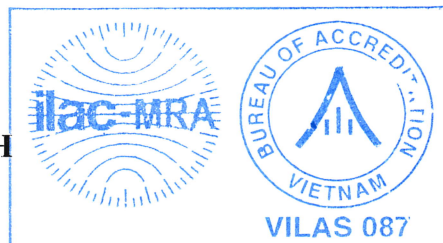


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 84.4.38252791 - Fax: 84.4.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN CHÍNH
Số: 03/2015



DÂY ĐAU XƯƠNG
(Caulis Tinosporae tomentosae)

SKS: CC 0115020.01

Dược liệu là thân đã thái phiến phơi hay sấy khô của cây Dây đau xương (*Tinospora sinensis* (Lour.) Merr), họ Tiết Dê (Menispermaceae).

I. Mục đích sử dụng: Dược liệu chuẩn chính Dây đau xương SKS: CC 0115020.01 được sử dụng trong các phép thử soi bột, vi phẫu, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Thân có đường kính 0,5 – 0,8 cm, mặt ngoài màu nâu xám hoặc xanh xám. Lớp bần mỏng, khi khô nhăn nheo dễ bong. Mặt ngoài nhiều lỗ vỏ nổi rõ. Mặt cắt ngang màu trắng ngà hoặc vàng nhạt. Mô mềm vỏ mỏng. Phần gỗ rộng xoè ra thành hình nan hoa bánh xe, tia ruột rõ. Phần ruột ở giữa tròn nhỏ.

III. Kết quả phân tích: Tiến hành theo tiêu chuẩn số: TC/TQKT-ĐD/020.01

1. Bột : Đạt
2. Vi phẫu : Đạt
3. Định tính
 - A. Phản ứng hóa học : Đúng
 - B. Sắc ký lớp mỏng : Mẫu thử cho các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f như hình 1 trong TC/TQKT-ĐD/020.01.
4. Độ ẩm : 8,6 %
5. Tạp chất
 - Tỷ lệ đen thối : Không đáng kể
 - Tạp chất khác : Không đáng kể
6. Tỷ lệ vụn nát : Không đáng kể

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

V. Bảo quản: Nhiệt độ $25^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\leq 75\%$.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
12/2015	12/2016	<i>MS</i>
12/2016	12/2017	<i>MS</i>
12/2017	12/2018	<i>MS</i>
12/2018	12/2019	<i>MS</i>
11/2019	12/2020	<i>MS</i>
12/2020	12/2021	<i>MS</i>
12/2021	12/2022	<i>MS</i>
12/2022	12/2023	<i>MS</i>
12/2023	12/2024	<i>MS</i>
12/2024	12/2025	<i>MS</i>

Hà Nội, ngày ..8... tháng ...12 năm ...2015



Trần Việt Hùng